TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 65/2018/DSST Ngày: 20 - 12- 2018 V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hồng Quân.

2. Ông Nguyễn Minh Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2018/QĐXX-ST ngày16 tháng 11 năm 2018 và quyết định hoãn phiên toà số 87/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:Ngân hàng TV, địa chỉ trụ sở: LH, phường LH, quận Đ, TP.H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Mai Quốc H, sinh năm: 1986, địa chỉ: ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh ĐT (Theo văn bản uỷ quyền ngày 23/8/2018).

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1960, địa chỉ: ấp BP, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh ĐT.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 8 năm 2018 của nguyên đơn làNgân hàng TV và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Bùi Văn Mai Quốc H đều trình bày:

Vào ngày 04/7/2014 ông Trần Văn T có ký hợp đồng số 20140704-125034-0001 với Ngân hàng TV (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 30.373.870đ với lãi suất 4.59%/tháng để tiêu tháng dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Trần Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 55.530.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 29 tháng, 28 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.916.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền là 1.882.000đ thanh toán vào ngày 07 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 07/8/2014, kỳ 29 kết thúc vào ngày 07/12/2016. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giao đủ số tiền vay cho ông T và ông T có thanh toán cho Ngân hàng được 04 lần với tổng số tiền đã trả là 7.664.000đ. Kể từ ngày 28/01/2015 ông T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Nay Ngân hàng TV yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 47.866.000đ (Bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó vốn gốc là 28.138.353đ, lãi 19.727.647đ. Hợp đồng giữa Ngân hàng với ông T là hợp đồng vốn lãi chia đều nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Do đó, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà ông T chưa thanh toán đủ số tiền trên cho Ngân hàng thì yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Tại biên bản hoà giải ngày 16 tháng 11 năm 2018, bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

Thừa nhận vào ngày 04/7/2014 ông Trần Văn T có ký hợp đồng số 20140704-125034-0001 với Ngân hàng TV (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 30.373.870đ với lãi suất 4.59%/tháng, mục đích vay để làm vốn buôn bán, sau khi Ngân hàng trừ tiền bảo hiểm và tiền phí thì số tiền ông T thực nhận chỉ có 29.000.000đ. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Trần Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 55.530.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 29 tháng, 28 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.916.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền là 1.882.000đ thanh toán vào ngày 07 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 07/8/2014 và kết thúc vào ngày 07/12/2016. Sau khi ký hợp đồng ông T đã thanh toán cho Ngân hàng được 04 lần với tổng số tiền đã trả là 7.664.000đ và còn nợ lại số tiền là 47.866.000đ. Kể từ ngày 28/01/2015 do bị bệnh phải nhập viện để mổ tại bệnh viện tại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó do sức khoẻ yếu, không làm việc được để có thu nhập nên ông T không có tiền để trả cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn T trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 47.866.000đ (Bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó vốn gốc là 28.138.353đ, lãi 19.727.647đ thì ông T đồng ý trả nhưng ông xin được trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu

bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản". Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã giao nộp đầy đủ, không cung cấp gì thêm và được Tòa án công khai đúng thủ tục. Qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Toà án đã triệu tập hợp lệ ông T đến phiên toà lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn T.

[2] Xét yêu cầuNgân hàng TV, thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng lời thừa nhận của ông Trần Văn T xác định vào ngày 04/7/2014 ông Trần Văn T có ký hợp đồng số 20140704-125034-0001 với Ngân hàng TV để vay số tiền 30.373.870đ và hiện nay thời hạn trả nợ đã hết nhưng ông T còn nợNgân hàng TV số tiền 47.866.000đ (Bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó vốn gốc là 28.138.353đ, lãi 19.727.647đ. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng TV khởi kiện yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TV và buộc ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng TV số tiền vốn lãi còn nợ là 47.866.000đ (Bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Ngân hàng TV xác nhận hợp đồng vay giữaNgân hàng TV với ông Trần Văn T đã kết thúc là hợp đồng vốn lãi chia đều, đã chốt lại vốn, lãi nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Do đó, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TV có đơn yêu cầu thi hành án nhưng ông T chưa thanh toán xong số tiền trên thì Ngân hàng TV yêu cầu ông T phải trả lãi chậm trả là phù hợp với quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của ông T xin trả dần cho Ngân hàng TV mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ là 47.866.000đ (Bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Xét thấy yêu cầu này của ông T, phía Ngân hàng TV không đồng ý và không phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ là 2.393.000đ.Ngân hàng TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TV số tiền tạm

ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện củaNgân hàng TV.

Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TV số tiền còn nợ là 47.866.000đ (Bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà bên phải thi hành án chậm thi hành án, thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.393.000đ (Hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Ngân hàng TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.197.000đ (Một triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0003028 ngày 12/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội